TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Trần Văn Dũng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khắc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 12/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 25/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1993; sinh, trú quán: Thôn L, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 19/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 05/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/7/2021 bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh và ngày 26/7/2022 bị cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo T đang bị tạm giam theo các quyết định tạm giam của các cơ quan pháp luật huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương từ ngày 29/7/2022, hiện bị cáo T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương "có mặt tại phiên tòa".

2. Đặng Thanh T1, sinh năm 1991; sinh, trú quán: Thôn L, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12 (*tại phiên tòa T1 khai lớp 10/12*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 27/5/2022); nhân thân: Ngày 01/8/2016 bị Chủ tich UBND xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng kể từ ngày 01/8/2016 (chấp hành xong ngày 01/11/2016); ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 10/3/2020); ngày 20/4/2020 bị Chủ tịch UBND xã Gia Tân, huyện Gia lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng kể từ ngày 20/4/2020; ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chấp hành xong ngày 15/6/2018); ngày 26/7/2022 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 đang bị tạm giam theo các quyết định tạm giam của các cơ quan pháp luật huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương từ ngày 29/7/2022; hiện bị cáo T1 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương "có mặt tại phiên tòa".

- *Bị hại:* Anh Bùi Đăng C, sinh năm 1983;
Trú tại: Thôn K, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt.".

- *Người làm chứng*:
1) Anh Bùi Quý T2, sinh năm 1995;
Trú tại: Thôn T3, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương "vắng mặt".
2) Anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1983;
Trú tại: Thôn N, xã T4, huyện T5, tỉnh Hải Dương "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 đều là người mắc nghiện ma túy, cùng thuê trọ tại xã G1, thành phố H2, tỉnh Hải Dương. Do không có phương tiện đi lại, nên ngày 15/7/2022 T và T1 bàn bạc, rủ nhau cùng đi trộm cắp xe mô tô làm phương tiện đi lại. T1 đi sang phòng trọ mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B5- 031.76 của anh Bùi Quý T2, sinh năm 1995 ở thôn T3, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô này chở T ngồi phía sau, đi trên đường QL38B về hướng tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên thì T1 và T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 89G1- 038.77 để tại sân trước cửa nhà anh Bùi Đăng C, không có ai trông giữ, chìa khóa điện vẫn cắm trong ổ khóa xe. T1 điều khiển xe mô tô đi qua nhà anh C khoảng 20m rồi dừng xe lại. T1 xuống xe đi bộ ngược lại về khu vực nhà anh C để quan sát, T ngồi trên xe cảnh giới. Khi thấy thời cơ thuận lợi, T1 quay trở lại điều khiển xe mô tô chở T đi đến gần nhà anh C. Sau đó, T1 đứng ngoài đường chờ, còn T đi đến chỗ xe mô tô của anh C thấy trên xe mô tô có 01 áo chống nắng để ở đầu xe. T bật chìa khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô của anh C cùng T1 bỏ chạy. Sau khi trộm cắp được xe, T1 và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi về hướng tỉnh Hải Dương. Khi đi được một đoạn đường T đã vứt áo chống nắng của anh C ở vị trí nào T không rõ. Hai người đi đến địa phận huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thì T1 và T dừng lại, kiểm tra cốp xe mô tô vừa trộm cắp của anh C thì thấy trong cốp xe có 01 ví da nam màu nâu cũ, kiểm tra trong ví có 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân đều mang tên anh C. T1 giữ lại đăng ký xe mô tô, rồi ném ví và căn cước công dân, giấy phép lái xe ở vị trí nào T1 và T không nhớ. Sau đó, T1 và T điều khiển 02 xe mô tô về phòng trọ. T1 đem chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B5- 031.76 trả lại cho anh Bùi Quý T2. Đến ngày 19/7/2022, T1 và T để chiếc xe mô tô trộm cắp của anh C tại lán xe của cây xăng Tân Bình ở xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã quản lý 01 USB của anh Trần Đăng L, sinh năm 1972 ở thôn K, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên và 01 USB của anh Bùi Đăng C (bị hại) có chứa hình ảnh trích xuất camera ghi lại cảnh đối tượng đang trộm cắp xe mô tô tại nhà anh C. Quản lý của Đặng Thanh T1 01 áo sơ mi dài tay, 01 đôi dép Lào sỏ ngón màu vàng và 01 quần ngắn nam giới màu đen đều đã qua sử dụng.

Ngày 19/8/2022, anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1983 ở thôn N, xã T4, huyện T5, tỉnh Hải Dương đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 89G1- 038.77 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên anh Bùi Đăng C.

Tại các bản kết luận số 18/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 và số 21/KL-HĐĐG ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 89G1- 038.77, xe đã qua sử dụng, trị giá 17.500.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đăng C bị mất, lệ phí cấp lại là 35.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Bùi Đăng C bị mất, lệ phí cấp lại là 135.000 đồng; 01 áo kẻ ô (loại áo chống nắng, không có nhãn mác, thương hiệu) trị giá 60.000 đồng; 01 ví da nam màu nâu đã cũ trị giá 20.000 đồng. Tổng cộng các tài sản trên trị giá 17.750.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 150KL-KTHS (KTS) ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 File video gửi giám định.

Đối với anh Bùi Quý T2 cho T1 mượn xe mô tô để đi lại, anh T2 không biết T, T1 sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản và anh Nguyễn Tiến H1 là nhân viên cây xăng không quản lý chiếc xe mô tô do T, T1 trộm cắp để tại lán để xe của cây xăng, nên không xem xét xử lý các anh T2 và H1.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 89G1- 038.77 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên anh Bùi Đăng C là tài sản hợp pháp của anh C nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C. 01 áo sơ mi dài tay, 01 đôi dép Lào sỏ ngón màu vàng, 01 quần ngắn nam giới màu đen đều đã cũ đang quản lý của Đặng Thanh T1 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Đăng C đã nhận lại tài sản là xe mô tô, đăng ký xe và không yêu cầu T, T1 phải bồi thường giá trị chiếc áo, ví và lệ phí cấp lại căn cước công dân, giấy phép lái xe bị mất.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSPC ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Văn T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố Đặng Thanh T1 về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo T và T1 theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173 đối với bị cáo T; khoản 1 Điều 173 đối với bị cáo T1; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự chung đối với 02 bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T1.

Về trách nhiệm dân sự: Do anh Bùi Đăng C là bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc áo, chiếc ví và lệ phí cấp lại căn cước công dân, giấy phép lái xe nên không xem xét. Vật chứng: Chấp nhận tự nguyện của bị cáo Đặng Thanh T1 không nhận lại 1 số đồ vật đã thu giữ không có giá trị, nên tịch thu cho tiêu hủy. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 đều nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố theo nội dung cáo trạng. Các bị cáo T, T1 đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại anh Bùi Đăng C và lời khai của người làm chứng là các anh Bùi Quý T2 và Nguyễn Tiến H1; phù hợp biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, biên bản kiểm tra hình ảnh thu được tại camera an ninh của gia đình các anh Trần Đăng L, Bùi Đăng C, qua kết quả giám định kết luận các file video thu được từ camera không bị cắt, ghép, chỉnh sửa và các vật chứng được thu giữ là xe mô tô Honda Dream mầu nâu, biển số 89G1- 038.77, đăng ký xe mô tô kèm theo mang tên chủ sở hữu là anh Bùi Đăng C; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/7/2022, tại nhà anh Bùi Đăng C ở thôn K, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 đã

lợi dụng sơ hở của gia đình anh C để xe mô tô ở ngoài sân, không có người trông giữ, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa để T1 ngồi trên xe mô tô khác đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào sân nhà anh C thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Bùi Đăng C 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 89G1- 038.77, một áo kẻ ô chống nắng, 01 ví da nam màu nâu và 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89G1- 038.77, một giấy phép lái xe mô tô đều mang tên anh Bùi Đăng C. Tổng giá trị tài sản do T, T1 chiếm đoạt của anh C và lệ phí cấp lại giấy phép lái xe, căn cước công dân của anh C là 17.750.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo T và T1 thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Trước khi thực hiện tội phạm lần này, bị cáo Phạm Văn T đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, trong đó: Các bản án số 15/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và bản án số 81/2020/HSST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử Phạm Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đều xác định T phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" và đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và cả 02 bản án này bị cáo T đều chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, nên bị cáo Phạm Văn T lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm". Đối với bị cáo Đặng Thanh T1 là đồng phạm tích cực với bị cáo T, nhưng hành vi của bị cáo T1 chỉ thuộc cấu thành cơ bản của tội trộm cắp tài sản, không có tình tiết tăng nặng chuyển khung hình phạt. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Văn T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố Đặng Thanh T1 về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo T từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2020 đã có 5 lần bị kết án, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, đến ngày 16/6/2022 mới chấp hành xong hình phạt tù được ra trại; năm 2021 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo T1, nhân thân ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải

Dương kết án, áp dụng hình phạt tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 4/2020 có 02 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (mỗi lần 03 tháng) và 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (năm 2018, năm 2020) và mới chỉ chấp hành xong được về địa phương ngày 27/5/2022. Trước khi Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ mở phiên tòa này, ngày 26/7/2022 cả Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 đều bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương khởi tố điều tra về tội Trộm cắp tài sản và vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử trước phiên tòa này. Qua đó, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của Phạm Văn T và Đặng Thanh T1, các mức hình phạt và chế tài pháp luật đã áp dụng đối với T và T1 chưa đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và bản thân các bị cáo cũng chưa có quyết tâm phấn đấu để trở thành người tốt. Vì vậy, cần phải xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, hai bị cáo T và T1 có vai trò ngang nhau, cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện tội phạm; khi phạm tội thì T1 là người vào thăm dò trước, sau đó ra xe mô tô ngồi ngoài đường để cảnh giới chờ sẵn, còn bị cáo T trực tiếp vào nhà anh C lấy được xe ra ngoài thì hai bị cáo nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Tuy nhiên, bị cáo T bị xét xử ở khung hình phạt tăng nặng, nhân thân cũng xấu hơn T1; bị cáo T1 bị xét xử ở khung hình phạt cơ bản, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên mức hình phạt áp dụng đối với vị cáo T cao hơn bị cáo T1.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm Văn T và Đặng Thanh T1, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, nên cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho mỗi bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, bị cáo T mới ra tù, bị cáo T1 mới đi cơ sở cai nghiện bắt buộc về và được một thời

gian ngắn cả T và T1 lại tiếp tục phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Đăng C đã nhận lại tài sản là xe mô tô và đăng ký xe mô tô, không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường thiệt hại đối với giá trị áo chống nắng, ví da, lệ phí cấp lại căn cước công dân, giấy phép lái xe, nên bản án không xem xét, giải quyết.

[8]. Biện pháp tư pháp:

- 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô của anh Bùi Đăng C cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc áo sơ mi chống nắng dài tay màu đen, 01 đôi dép Lào xỏ ngón màu vàng, 01 quần ngắn nam giới màu đen (tất cả đã qua sử dụng) thu giữ của Phạm Văn T1, tại phiên tòa bị cáo T1 không có yêu cầu nhận lại các đồ vật trên và tự nguyện đề nghị Tòa án cho tiêu hủy. Hội đồng xét xử xét thấy, các đồ vật trên là tài sản của bị cáo T1 đều đã cũ không có giá trị, nên chấp nhận tự nguyện của bị cáo T1, cho tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173 đối với bị cáo Phạm Văn T và khoản 1 Điều 173 đối với bị cáo Đặng Thanh T1. Căn cứ vào: Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chung cho 02 bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1 đều phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt của bản án này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt của bản án này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo T1.

Biện pháp tư pháp:

Chấp nhận tự nguyện của bị cáo Đặng Thanh T1: Tịch thu 01 áo sơ mi chống nắng dài tay màu đen, 01 đôi dép Lào xỏ ngón màu vàng và 01 quần ngắn nam giới màu đen (đều đã qua sử dụng), cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Đặng Thanh T1, mỗi người phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo: T, T1;
- TAND huyện Gia Lộc, Hải Dương;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền